

**CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH THÁI NGUYÊN**  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT**  
**CHO KỲ HOẠT ĐỘNG TỪ NGÀY 01/01/2016 ĐẾN NGÀY 30/06/2016**



---

*Thái Nguyên, tháng 08 năm 2016*

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Nguyên (Sau đây gọi tắt là “Công ty”) đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty đã được soát xét cho giai đoạn từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016.

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong giai đoạn từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016 và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

**Hội đồng Quản trị**

Ông Nguyễn Quang Mãi	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ông Trương Đình Thục	Thành viên
Ông Dương Thái Sơn	Thành viên
Ông Nguyễn Bá Quyết	Thành viên
Ông Trần Quang Hân	Thành viên - Miễn nhiệm ngày 20/01/2016

**Ban Tổng Giám đốc**

Ông Trương Đình Thục	Tổng Giám đốc - Bỏ nhiệm từ ngày 01/06/2016
Ông Trần Quang Hân	Tổng Giám đốc - Miễn nhiệm từ ngày 20/01/2016
Ông Phạm Đăng Bạ	Phó Tổng Giám đốc
Ông Dương Thái Sơn	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Bá Quyết	Phó Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Thu Hiền	Kế toán trưởng - Miễn nhiệm từ ngày 04/05/2016
Bà Nguyễn Cẩm Tú	Phụ trách phòng kế toán - Bỏ nhiệm từ ngày 04/05/2016

**Ban Kiểm soát**

Ông Vũ Tiến Bộ	Trưởng Ban
Ông Vỹ Văn Minh	Kiểm soát viên
Bà Hoàng Thị Huệ	Kiểm soát viên

**CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN**

Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định rằng không có sự kiện nào sau ngày kết thúc kỳ kế toán, có ảnh hưởng trọng yếu, cần phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

**KIỂM TOÁN VIÊN**

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY ACA.

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)**

**TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính cho giai đoạn từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016 phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty trong kỳ kế toán. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ngoài ra, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Thay mặt và đại diện cho Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc,



**Nguyễn Quang Mãi**

**Chủ tịch Hội đồng Quản trị**

*Thái Nguyên, ngày 12 tháng 08 năm 2016*



**BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

**Kính gửi:** Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Nguyên

Chúng tôi đã tiến hành soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Nguyên (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được lập ngày 12/08/2016, từ trang 06 đến trang 39 kèm theo, bao gồm: Bảng Cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 30/06/2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016 và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

**Kết luận của kiểm toán viên**

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 30/06/2016, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

**Vấn đề khác**

Chúng tôi xin lưu ý đến thuyết minh số 1.3 “Báo cáo tài chính cho giai đoạn từ 01/01/2016 đến 30/06/2016 của Công ty TNHH Xây dựng Công trình nước sạch Thái Nguyên chưa được soát xét”.

## BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)

### *Vấn đề cần nhấn mạnh*

Chúng tôi xin lưu ý đến thuyết minh số 1.3 phần Thuyết minh Báo cáo tài chính: Trong giai đoạn từ 01/01/2016 đến 30/06/2016, Lợi nhuận sau thuế để tính thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty không bao gồm kết quả hoạt động từ các Xí nghiệp Nước sạch Trại Cau, Xí nghiệp Nước sạch Đại Từ, Xí nghiệp Nước sạch Võ Nai, Xí nghiệp Nước sạch Phú Lương và Xí nghiệp Nước sạch Diềm Thụy (Đây là các Xí nghiệp thuộc Công ty được UBND Tỉnh Thái Nguyên giao nhiệm vụ quản lý và điều hành hoạt động theo Quyết định của UBND tỉnh Thái Nguyên). Theo Quyết định số QĐ số 1461/UBND - KTTH ngày 13/06/2014 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc đề nghị Bộ tài chính phê duyệt chủ trương bù lỗ cho các Xí nghiệp bằng nguồn cổ tức của phần vốn Nhà nước từ năm 2010 đến thời điểm Công ty hoàn thành việc tái cơ cấu doanh nghiệp (dự kiến vào năm 2017). Đến thời điểm phát hành báo cáo soát xét này, chúng tôi chưa thu thập được văn bản chính thức của Bộ Tài chính liên quan đến việc chấp thuận theo đề nghị của UBND tỉnh Thái Nguyên tại Quyết định số 1461/UBND - KTTH.



**Phạm Gia Đạt**

**Phó Tổng Giám đốc**

Giấy CNĐKHN kiểm toán số 0798-2014-112-1

*Thay mặt và đại diện cho*

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY ACA**

*Hà Nội, ngày 12 tháng 08 năm 2016*



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**  
 Tại ngày 30/06/2016

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	30/06/2016 VND
<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>90.120.501.097</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>4</b>	<b>45.180.189.674</b>
Tiền	111		4.980.189.674
Các khoản tương đương tiền	112		40.200.000.000
<b>Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>5.000.000.000</b>
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5	5.000.000.000
<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>19.160.387.471</b>
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	15.455.295.811
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		1.832.320.999
Phải thu ngắn hạn khác	136	7	3.401.942.576
Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	137	6	(1.529.171.915)
<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>8</b>	<b>19.247.888.029</b>
Hàng tồn kho	141		20.002.371.196
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(754.483.167)
<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>1.532.035.923</b>
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	12	1.369.253.952
Thuế GTGT được khấu trừ	152		162.781.971
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	14	-
<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>384.700.179.135</b>
<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>370.469.048.933</b>
Tài sản cố định hữu hình	221	9	370.380.616.675
- Nguyên giá	222		542.308.481.973
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(171.927.865.298)
Tài sản cố định vô hình	227	10	88.432.258
- Nguyên giá	228		108.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(19.567.742)
<b>Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>6.514.270.862</b>
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	11	6.514.270.862
<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>7.716.859.340</b>
Chi phí trả trước dài hạn	261	12	7.711.464.936
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		5.394.404
<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>474.820.680.232</b>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP)**

Tại ngày 30/06/2016

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	30/06/2016 VND
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>227.342.597.928</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>79.681.571.566</b>
Phải trả người bán ngắn hạn	311	13	17.604.174.146
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		1.236.658.225
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	14	1.259.181.225
Phải trả người lao động	314		8.868.077.704
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	15	693.217.272
Phải trả ngắn hạn khác	319	16	41.253.775.052
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	17	6.117.829.172
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		2.648.658.770
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>147.661.026.362</b>
Người mua trả tiền trước dài hạn	332		536.846.950
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	17	147.124.179.412
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>247.478.082.304</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>18</b>	<b>247.436.074.704</b>
Vốn góp của chủ sở hữu	411		160.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		160.000.000.000
Vốn khác của chủ sở hữu	414		103.367.310.518
Quỹ đầu tư phát triển	418		6.561.712.302
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(22.492.948.116)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(23.045.894.743)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		552.946.627
<b>Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>42.007.600</b>
Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		42.007.600
<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>474.820.680.232</b>

Thái Nguyên, ngày 12 tháng 08 năm 2016

Người lập biểu



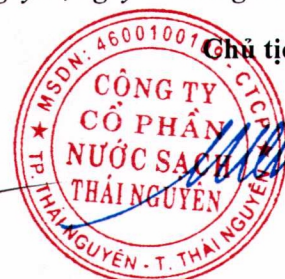
Nguyễn Thị Thanh Minh

Phụ trách kế toán



Nguyễn Cẩm Tú

Chủ tịch HĐQT



Nguyễn Quang Mãi



**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**  
Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Kỳ này
			VND
<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>01</b>	<b>19</b>	<b>70.005.687.570</b>
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-
<b>Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>10</b>		<b>70.005.687.570</b>
Giá vốn hàng bán	11	20	31.878.148.458
<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>20</b>		<b>38.127.539.112</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	21	21	1.110.402.924
Chi phí tài chính	22	22	7.032.045.288
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		5.429.333.619
Chi phí bán hàng	25	23	23.950.447.070
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	23	6.461.677.722
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>1.793.771.956</b>
Thu nhập khác	31	24	7.135.950
Chi phí khác	32	25	6.843.530
<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>40</b>		<b>292.420</b>
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>1.794.064.376</b>
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	26	1.246.512.153
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	27	(5.394.404)
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>60</b>		<b>552.946.627</b>
Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		552.946.627
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		-
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>70</b>	<b>28</b>	<b>241</b>

Thái Nguyên, ngày 12 tháng 08 năm 2016

Người lập biểu

Nguyễn Thị Thanh Minh

Phụ trách kế toán

Nguyễn Cẩm Tú

Chủ tịch HĐQT



Nguyễn Quang Mai



**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

(Theo phương pháp gián tiếp)  
Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016

Chỉ tiêu	Mã Thuuyết số minh	Kỳ này <u>VND</u>
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>		
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>	<b>1.794.064.376</b>
<b>Điều chỉnh cho các khoản</b>		
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	14.730.529.991
Lãi hoạt động đầu tư	05	(1.101.644.207)
Chi phí lãi vay	06	(5.429.333.619)
Các điều chỉnh khác	07	
<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>	<b>9.993.616.541</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>		
(Tăng) các khoản phải thu	09	417.305.424
(Tăng) hàng tồn kho	10	(4.231.224.444)
(Giảm)/Tăng các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	9.273.358.701
Tăng/(Giảm) chi phí trả trước	12	1.625.493.352
Tiền lãi vay đã trả	14	(5.053.690.126)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(1.191.167.404)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	385.118.498
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	(11.394.404)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>11.207.416.138</b>
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>		
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(16.761.585.617)
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(5.000.000.000)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	25.000.000.000
Tiền thu lãi vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.101.644.207
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>4.340.058.590</b>
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>		
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	1.862.824.798
Tiền thu từ đi vay	33	8.883.734.430
Tiền trả nợ gốc vay	34	(6.117.829.172)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>4.628.730.056</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>	<b>20.176.204.784</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>	<b>25.003.984.890</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<b>45.180.189.674</b>

Thái Nguyên, ngày 12 tháng 08 năm 2016

Người lập biểu

Nguyễn Thị Thanh Minh

Phụ trách kế toán

Nguyễn Cẩm Tú

Chủ tịch HĐQT



Nguyễn Quang Mãi